

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đẹp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Tuyết Kha

Ông Mai Quốc Bảo

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 400/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Kim B – sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn D - sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(chị Kim B vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Chị Dương Kim B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh D xây dựng hôn nhân từ năm 1989, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị và anh D đã ly thân từ năm 2000 đến nay. Lý do ly thân là vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ đó cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, từ khi ly thân hai bên không gặp nhau hàng gần hôn nhân. Chị Kim B xác định giữa chị và anh D không còn tình

cảm, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh **Huỳnh Văn D**.

Về con chung: Chị và anh **D** có một người con chung là **Huỳnh Việt T**, sinh ngày 29/02/1990, cháu **T** đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh **Huỳnh Văn D**:*

Anh **D** được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên Tòa án không lấy lời khai và không ghi nhận được ý kiến.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Không công nhận chị **Dương Kim B** và anh **Huỳnh Văn D** là vợ chồng.

+ Về con chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: chị **Kim Ba p** chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị **Kim B1** yêu cầu ly hôn với anh **D**, anh **D** có địa chỉ tại **huyện P, tỉnh Bạc Liêu** nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Anh **D** đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, chị **Kim B1** có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **Kim B1**, anh **D** là phù hợp với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Kim B1** và anh **D** tự nguyện sống chung như vợ chồng, mặc dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị **Kim B1** yêu cầu ly hôn với anh **D**, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận chị **Kim B1** và anh **D** là vợ chồng.

[4] Về con chung: **C** sống vợ chồng chị và anh **D** có một người con chung là **Huỳnh Việt T**, sinh ngày 29/02/1990. Xét thấy cháu **Huỳnh Việt T**, sinh ngày 29/02/1990 đã thành niên và không yêu cầu Tòa án giải quyết về con nên Tòa án không xem xét.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Kim Ba k** yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Với những phân tích trên xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị **Kim Ba p** chịu 300.000 đồng án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị **Dương Kim B** và anh **Huỳnh Văn D** là vợ chồng.

2. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị **Kim Ba p** chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị **Kim B1** đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006470 ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Anh **D** không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

